

Trích Hồi Ký Một Cảnh Hoa Dù
Của Trương Dưỡng

*Ba mươi năm qua,
bao đổi thay,
bao thống khổ chồng chất;
giờ đây trên đất khách thu hương,
kể còn người mất !
Ngôi ôn cố tri tân, nhớ đến bạn bè
và chiến hữu thân thương,
nhớ lại những trận chiến
khi còn ở các đơn vị Nhảy Dù,
tưởng chừng như mới hôm qua”*

a). Mặt trận Tại Thị Xã Quảng Trị

Sau nhiều ngày hành quân tìm và tiêu diệt địch dọc theo dãy Trường Sơn, phía Bắc sông Thạch Hãn, từ

Đông Hà đến Đèo Ba Dốc thuộc tỉnh Quảng Trị. Rồi vào Huế ở Nam Hoà, Phú Thứ, La Vân, Đồng Xuyên Mỹ Xá. Chiến đoàn Nhảy Dù được ngừng hành quân nghỉ ngơi ăn Tết tại những điểm quan yếu trong các Thị trấn. Tiểu Đoàn 2 và TD7ND đóng ở An Lỗ và Quảng Điền, Tiểu Đoàn 5 ND được điều động về Đà Nẵng. Tiểu đoàn 9 chúng tôi đóng quân chung quanh thị trấn bảo vệ thành phố Quảng Trị. Đại đội 92 ở phía Đông Nam, Đại đội 94 bảo vệ làng Tri Buru. Dọc bờ sông Thạch Hãn, phía Tây thành phố là Đại đội 93. Riêng Đại đội 91 của Đại úy Mễ, đóng chung với Đại đội Chỉ Huy Tiểu đoàn, làm thành phần trừ bị .

Ngày ngày 30 Tết, Tiểu đoàn được “Mật lệnh” của Chiến đoàn Trường Lê Quang Lương, nghi ngờ rằng địch sẽ tấn công. Nên mặc dù hưu chiến, các đại đội cũng bung ra tuần tiễu, lục soát. Ban đêm lo đặt mìn định hướng Claymore, mìn chiếu sáng, và đào hầm hố chiến đấu phòng thủ cẩn thận. Trong khi Địa Phương quân, Nghĩa quân, Sư Đoàn 1 Bộ binh, hầu như xá trại (hoặc trốn trại) về nhà ăn Tết, tiểu đoàn chúng tôi được lệnh cắm trại chắc chắn, đề phòng địch tấn công bất ngờ vào thị xã.

Mồng Một Tết, khoảng 3 giờ khuya, nhằm lúc mọi người đang ngon giấc vì mệt mỏi bởi đêm qua say sưa chè chén trong các buổi tiệc dã chiến, đón Giao Thừa truyền thống đầu năm. Bỗng nhiên mọi người đều tỉnh giấc, vì súng địch đồng loạt khai hỏa khắp mọi nơi. Chúng tôi vội nhào ra hồ chiến đấu và bắn trả mãnh liệt. Đại đội 92 phòng thủ dọc theo bờ làng, lúc đó sương mù dày đặc, binh sĩ cứ bắn bừa ra ngoài đồng ruộng phía trước mặt. Qua máy truyền tin, tôi vô cùng sửng sốt xúc động: Đại đội 94 đang bị địch tràn ngập. Ban Chỉ Huy Đại đội, ở trong nhà thờ Tri Buru, bị tấn chiếm. Đại úy Thừa, Đại đội trưởng, viên Cố vấn Mỹ, Trung úy Lê Phát Lộc, và Nguyễn Văn Hồ, bạn đồng khoá 20 ĐL của tôi, đều bị hy sinh ngay từ đợt tấn công đầu tiên! Chuẩn úy Trần Ngọc Chi thấy địch quân quá đông, nên vừa chống trả vừa tìm cách hướng dẫn binh sĩ còn lại rút lui an toàn, tránh sự truy kích của địch quân.

Đại úy Thừa, tốt nghiệp khoá 8 Võ Khoa Thủ Đức, là một sĩ quan trẻ tuổi dũng cảm của sư đoàn Dù, đã lập rất nhiều chiến công hiển hách. Đặc biệt trong trận Đại Bàng 800 ở Vùng II Chiến Thuật, anh đã chỉ huy đại đội tấn công và truy sát địch, tịch thu được rất nhiều chiến lợi phẩm, vì thế Tướng tư lệnh Vùng đáp trực thăng tới gần cấp bậc Đại úy đặc cách cho anh ngay tại chiến trường. Nguyễn Văn Hồ rất tốt với bạn bè, chính anh lúc ở trong trường đã dạy tôi đòn vọng cổ bằng Tây ban cầm. Còn bạn Lê Phát Lộc thì rất hiền lành, tương phúc hậu, hai trái tai dài thòng xuống như lỗ tai Phật, bạn bè ai cũng nghĩ anh có phúc tướng, sẽ sống rất thọ, không ngờ chiến tranh thật tàn nhẫn, nó không nề vì một ai!

Thấy Đại đội 94 như vậy, chúng tôi hết sức cẩn trọng, dùng hỏa lực cá nhân và chỉ được yểm trợ bằng súng cối 60 ly cơ hữu. Không có pháo binh, hải pháo, hoặc không trợ hùng hậu, mà bất cứ cuộc hành quân thường lệ của các đơn vị nhảy dù nào cũng phải có. Sau này tôi mới biết, lúc đó anh Đồng Minh Mỹ định giả vờ làm ngơ, để thử tài hai con gà chọi nhau. Thử xem Miền Nam có đủ sức tự lực tự cường, cho đàn anh

để bề rút tay ra khỏi cuộc chiến đầy tổn kém. Tiện thể vô anh Việt Cộng một vỏ lớn, chẳng biết mấy anh Bộ Chính Trị ngoài Bắc và Cục R trong Nam có biết không?

Hùng Đông vừa ló dạng, các trung đội tung ra lục soát và bắt sống hơn 10 tù binh. Quân địch toàn trẻ măng, khoảng 16, 17 tuổi, nói giọng Quảng Bình, mặt mày đỏ ngầy, ngơ ngác ngác. Sau này tôi mới biết họ đã dùng thuốc “Hùng Bình” của Trung Cộng chế. Thuốc này là loại kích thích, khi uống vào thì hăng máu và không hề sợ chết.

Đến 8 giờ sáng, Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn đang bị địch đe dọa tấn công, tôi nghe tiếng the thé của Đại úy Đình, sĩ quan ban 3, gọi Thành “Râu”, kéo binh về tiếp viện. Thành Râu ra lệnh tôi dẫn nhanh trung đội, dọc theo Quốc Lộ I, từ Ngã ba Long Hưng, hướng về Bộ chỉ huy Tiểu đoàn, gần cầu Thạch Hán, tiếp theo là trung đội của Thiếu úy Minh, và Chuẩn úy Khải. Chúng tôi đang đi trên Quốc lộ I, vừa tới ngã tư đường về nhà thờ La Vang, gần BCH Trung đoàn 3 BB, thì địch bắn hàng loạt đạn, từ xóm nhà bên trái, tôi vội hô to:

- Địch phục kích trái!

Cả trung đội liền la:

- “Xung phong”!

Và lập tức nhào về hướng phát ra tiếng súng. Chúng tôi vừa bắn vừa hô xung phong vang rền cả khu vực, hai trung đội của Khải và Minh cũng bị lôi cuốn và hành động theo. Binh sĩ chạy vượt qua chòm nhà, vừa xả đạn vừa hô xung phong liên hồi, chúng tôi tiến mãi tới gò mả, giữa BCH Trung Đoàn 3 BB và bờ làng, thì gặp phải sức kháng cự mãnh liệt!

Tôi và hạ sĩ Đình, mang máy truyền tin, vội nhào nhanh tới hồ lỏm để tránh đạn. Áo field jacket bị bắn rách tung toé, tôi hoảng hốt vì không biết mình có bị thương hay không? (theo kinh nghiệm: vì đạn vô ngọt sót nên khi bị thương, không có đau liền). Sau khi lấy lại bình tĩnh, tôi bắn yểm trợ cho Đình nhảy tới sau phen vách đất, rồi Đình bắn yểm trợ lại cho tôi.

Quan sát lại thấy hơn mười binh sĩ bị hy sinh! Có anh vừa bò tới nắm chân tôi vừa nói: “Trung úy ơi em bị thương!”, miệng lẩm bảm niệm kinh rồi từ từ lịm dần, khiến lòng tôi se thắt!! Đáng thương nhất là hạ sĩ Lục, nhà ở làng Tri Bưu, mới cưới vợ ăn Tết hơn hai tuần lễ, và binh nhất Thương, hằng ngày giúp tôi nấu cơm nhà binh tuy đạm bạc nhưng đầy hương vị đậm đà!!!

Lúc đó từ trong máy truyền tin, tiếng Thành Râu rồi anh Đình, gọi thúc hối tôi dẫn 3 trung đội về BCH Tiểu đoàn. Nhìn lại xác anh em và súng chưa kịp lấy lại được, số thương binh nằm rải rác chung quanh. Hơn nữa danh dự binh chủng Nhảy Dù không thể nào để cho mất súng và mất xác, nhất là xác của các chiến hữu đã hằng ngày tíu tít quần quít rất dễ thương, họ đã nhiều phen cùng hoạn nạn, cùng sinh tử, nên tôi quyết định cãi lại quân lệnh.

Tôi nói trong máy với anh Thành Râu: - Thà là ra toà án quân sự, tôi nhất định không rút, vì binh sĩ và xác chết còn kẹt ở đây. Rồi bảo Đình phụ nạp đạn, tôi đứng nơi vách đất, vừa nhắm bắn vừa điều động cả 3 trung đội. Minh và Khải thấy tôi la hét “Xung phong” cũng phụ giúp đốc thúc binh sĩ mình. Dựa vào vách đất, tôi có thể quan sát rõ địch đang núp từng chòm mả một; hễ tên nào ló đầu lên, tôi bắn ngay, khiến chúng hụp xuống. Nhờ vậy anh em ba trung đội cứ nhích lên dần. Có thể nói đây là trận để đời của tôi, vì hầu như đánh xáp lá cà với lực lượng chính qui, đông đảo quân số của địch. Tôi vừa thúc hối ba trung đội, bằng cách bắn dọa trên đầu họ, vừa hô xung phong, mà mỗi lần chỉ lên được vài bước.

Tôi và Đình cách cây thượng liên của địch khoảng mười lăm thước (chỉ 15 thước nên thấy đầu nòng súng địch rõ mòn một), trong khi đó binh sĩ 3 trung đội dàn dài bên trái, phía sau tôi khoảng 10 thước.

Các binh sĩ đang còn e ngại hỏa lực địch, thì đột nhiên Binh nhất Nguyễn Văn Ba, y tá đại đội, bò sát lên trước và hạ được tên xạ thủ thượng liên, Ba dơ cao súng địch, khiến đồng đội phấn khởi, đứng lên vừa bắn vừa hô xung phong, đuổi địch ra khỏi nghĩa địa. Ba kê lại, khi xạ thủ thượng liên thấy anh chĩa súng bắt ngờ, vội đưa hai tay lên, Ba vì súng bị kẹt đạn (lại là y tá nên hơi lạng quạng), anh lính quỳnh không dám cho y đầu hàng, sợ hấn biết rồi bóp cò thượng liên, vì thế mới ném lựu đạn để tự vệ. Binh sĩ đại đội lo thu lượm súng và xác của bạn cùng rất nhiều súng địch. Tắm lợ, anh hề của đại đội, ôm một bó súng to, toàn AK-47 và B-40. Đột nhiên một tên bên kia đường, tựa gò mả bắn qua, tôi nghe một tiếng “Rẹt”, đay quần bị bắn rách, sờ thấy “Hấn” còn nguyên, đùi bị rướm máu, nhưng chỉ trầy da. Tôi vừa bắn trả cầm chân vừa ra lệnh rút về BCH Tiểu đoàn. Thật là hú hồn, giằng co suốt buổi, tôi đã đứng bắn hàng trăm viên đạn AR-15, áo quần rách tả tơi, mà chỉ bị thương rách một chút xiu ở vành tai trái và bắp đùi phải!

Lúc về BCH, gặp Thiếu tá Nhã, Tiểu đoàn trưởng, ông vẫn giữ vẻ mặt nghiêm, nhưng không trách phạt vi lệnh mà còn bảo anh lính phục vụ kiếm khúc bánh mì cho tôi lót bụng. Còn anh Thành và anh Đình thì cười kín đáo, tỏ ý hân hoan khuyến khích. Nhưng cũng nhờ cú “Bốc đồng” này, nên sau khi về Sài Gòn, mặc dù thương tích đầy mình (bị thêm lần nữa tại Hồ Tĩnh Tâm, trong thành nội Huế, vào mừng mười Tết). Nghe tiếng điện thoại của anh Bảo gọi :

-Tiểu đoàn định cho ông làm Đại đội trưởng ĐĐ91, thay thế thằng Mễ, vậy vô đây gấp để nhận bàn giao!

Tôi mừng rỡ trả lời :

- Tôi sẽ vô ngay, đích thân!

Vì còn trẻ háo thắng, nên tôi rất vui mừng và chịu bỏ phép nghỉ bệnh, để nhận cái nhiệm vụ làm đại đội trưởng thực thụ của một binh chủng thiện chiến này.

Cũng nên nhắc lại một câu chuyện nhỏ về trường hợp đặc biệt của anh Thiện, bác sĩ tiểu đoàn. Đêm ba



mươi Tết, anh được mấy bác sĩ bạn, làm ở bệnh viện Tiểu khu, mời tới nhà họ, để đón giao thừa cho có không khí đầm ấm của gia đình. Thấy anh nhậu đã say mèm, nên tài xế vội lấy xe Jeep cứu thương, chở về Bộ chỉ huy Tiểu đoàn. Dọc đường có đầy địch nằm phục kích sẵn hai bên, nhưng rất may là lúc đó họ chưa có lệnh đồng loạt tổng công kích, nên chúng không dám khai hỏa, sợ hỏng kế hoạch chung. Thật là hú vía nếu anh ở trễ chừng một tiếng đồng hồ, thì chắc lãnh đủ!!

Sáng Mùng 3 Tết, thị xã Quảng Trị tổ chức tuyên dương công trạng bảo vệ thành phố của TĐ9ND, dân chúng đa số là người công giáo di cư năm 1954. Tinh thần chống cộng rất cao, họ đem nhiều quà tặng, nào bánh chưng,

bánh tét, dưa món,...còn có cả vòng hoa nữa. Nhưng quý giá nhất là ở tấm lòng chân thật và lời cảm ơn giản dị : ...”Nhờ các “En”mà thành phố Quảng Trị không bị chi cả”...Phải, chúng tôi chiến đấu chỉ vì thế thôi: “Sự Bình An Của Dân Chúng.”

b). Mặt Trận Trong Thành Nội Huế

Sáng hôm sau tiểu đoàn được chở cấp tốc bằng trực thăng Chinook vào giải tỏa thành nội Huế. Để tránh phòng không địch, phi công chỉ bay là đà sát ngọn cây, như vậy mà cũng có một số bị thương vì đạn AK từ dưới bắn lên! Bãi đỗ quân là một sân trống, trước bệnh viện Nguyễn Tri Phương, trong đôn Mang Cá. Lúc này tình hình Huế vô cùng bi đát! Địch đã làm chủ hết các công thành và bờ cao kiên cố, chỉ còn lại một góc nhỏ là đôn Mang Cá. Tại đây, Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh SĐ 1, đang chỉ huy cố thủ bằng những “Lính kiếng” cơ hữu. Mặc dù hằng ngày chịu đựng nhiều loạt pháo, họ vẫn bảo vệ được đồn, trong đó chứa hàng ngàn thương binh.

Trước khi kể đến cuộc quần thảo của Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù với sư đoàn chính qui của Việt Cộng trong Thành Nội, tôi muốn nói qua về Tướng Ngô Quang Trưởng, một vị tướng mà toàn quân hết sức khâm phục. Ngoài đức tính liêm khiết (nhút Thắng, nhì Chinh, tam Thanh, tứ Trưởng). Ông là người đầy mưu lược, lễ độ, và vô cùng dũng cảm.

Trong trận tái chiếm Quảng Trị năm 1972, ông đã dùng kế hoạch “Phong Lôi” rất tài tình. Do biết rõ địch đã gài nhiều nội tuyến trong các đơn vị, nhất là Bộ Binh và Địa Phương Quân. Ông lừa địch bằng cách phổ biến ngày N, sẽ cho quân Dù và Thủy Quân Lục Chiến vượt sông Mỹ Chánh tái chiếm Quảng Trị. Đối phương được tin, vội dàn quân tăng cường dày đặc, gồm bộ binh chủ lực, hỏa tiễn 122 ly, chiến xa T-54, phòng không 30 ly,...dọc theo bờ Bắc sông Mỹ Chánh, để chuẩn bị nghênh chiến.

Nhưng vào ngày N, Tướng Trưởng đã cho B-52 rải suốt đêm, dọc theo tuyến án ngữ của địch. Ban ngày thì pháo binh, phản lực, và hải pháo luân phiên nã vào vị trí đối phương, khiến địch không có một phút nào yên ổn, để ngốc đầu trốn chạy. Thật đúng như là bị “Thiên lôi đánh”!

Chờ vài ngày sau, biết địch không còn dám dàn quân như thế nữa. Họ phòng thủ hời hợt, vì tưởng ta chỉ pháo dọa chứ không dám làm thiệt. Đúng lúc đó, Tướng Trưởng đích thân dùng trực thăng ban đầu lệnh cho từng đơn vị trưởng. Các Chiến đoàn Dù lập tức vượt sông vào lúc 1 giờ khuya, bên phải Quốc lộ I có Su

đoàn Thủy Quân Lục Chiến, tất cả đồng loạt khởi binh! Mới 8 giờ sáng đã nghe Tiểu đoàn 1 Nhảy Dù tịch thu tới 11 khẩu phòng không 30 ly! Đây là chiến lợi phẩm lớn nhất từ trước tới giờ. Trong vòng mười bốn ngày, Tiểu đoàn 11 Dù đã bắn cháy hơn mười chiến xa T-54, và TQLC đã chiếm được cô thành Quảng Trị.

Ngũ giác đài và các tướng lãnh Mỹ và Pháp hết sức ngạc nhiên. Trước đây họ chỉ đánh giá cao tướng VC Võ Nguyên Giáp ở trận Điện Biên Phủ, nhưng tướng Giáp đã dùng chiến thuật biến người, phải nung hơn trăm ngàn bộ đội. Cộng Sản đã bắt chấp mọi thủ đoạn để đạt được mục đích theo chủ thuyết Duy Vật: “Cứu cánh biện minh cho phương tiện”. Tướng Giáp quả đúng là “Nhất tướng công thành vạn cốt khô”. Tướng Trương trái lại, ông quý trọng và giữ gìn sinh mạng của từng người lính. Ông cũng khuyến khích, kiểm soát và chỉ dẫn cho từng sĩ quan, dù là sĩ quan cấp trung đội.

Tướng Trương là người trọng lễ nghĩa, khi nghe Tướng Đống ra Huế, ông đã đến phi trường sớm, và ra tận cầu thang máy bay tiếp đón người thầy cũ của mình. Mặc dù lúc đó hai người cùng cấp bậc, nhưng SĐND thì trực thuộc quyền chỉ huy của Tướng Trương, Tư Lệnh Vùng I Chiến Thuật. Tướng Đống biết điều, mỗi lần họp hoặc nhận lệnh Quân Đoàn, ông thường cho Tư Lệnh Phó ra mặt. Riêng ông có mặt ở Huế để đốc thúc và trấn an các quân nhân trong SĐND (có mặt ông, các đơn vị trưởng sẽ làm việc siêng năng hơn).

Tướng Trương còn là người rất can đảm, mặc dù địch đã làm chủ hầu hết thành nội Huế, Đồn Mang Cá như chỉ mảnh treo chuông, nhưng ông vẫn cùng các lính kiểng ở lại cố thủ một diện tích nhỏ hẹp, ngày đêm chịu đựng mưa pháo, để bảo vệ an toàn cho hàng ngàn thương binh. Ông còn là người rất năng động nhiệt thành trong mọi công việc. Khi còn là Tiểu đoàn Trưởng TĐ5ND, lúc chạm địch, ông xung phong trước hàng quân. Ông đã chỉ huy linh động tài giỏi giành thế chủ động chiến trường, dù trong những tình thế khó khăn,...Trận Đồ Xá ở Quảng Ngãi năm 1965, trận Liên Kết năm 1966 đã đưa Tiểu đoàn này được hơn 6 lần tuyên dương trước quân đội và tiểu đoàn được đeo dây biểu chương màu Đỏ. Tiểu Đoàn 5 ND, đơn vị xuất sắc đã cung hiến cho QLVNCH tám vị Tướng lãnh tài ba: Nguyễn Chánh Thi, Ngô Quang Trưởng, Trương Quang Ân, Hồ Trung Hậu, Đỗ Kế Giai, Lê Quang Lương, và hai vị tướng đã hiển danh “Vị quốc vong thân”: Tướng Phạm Văn Phú và Nguyễn Khoa Nam. Sư Đoàn 1 rời Quân Đoàn I, dưới tay ông, đã làm khiếp vía địch quân ở vùng Hỏa Tuyền.

Bây giờ xin trở lại trận chiến Tết Mậu Thân tại thành nội Huế. Về tình hình địch, bộ đội Bắc Việt từ hướng Tây Bắc, vùng thung lũng A Shau, A lười vừa xâm nhập, phối hợp với du kích địa phương, chĩa nhiều mũi dùi tiến vào cố đô Huế. Hướng Tây từ quận Nam Hòa, Nam Giao băng qua cầu Bạch Hổ. Hướng Bắc từ rặng Trường Sơn, qua chùa Thiên Mụ, Kim Long. Hướng Đông từ Đồng Xuyên, Mỹ Xá, dọc theo La vân Thượng tới An Hoà chiếm cửa Chánh Tây và cửa Đông Ba. Cảnh cuối cùng từ Phú Thứ, Đập Đá, qua cầu Trường Tiền chiếm cửa Thượng Tứ.

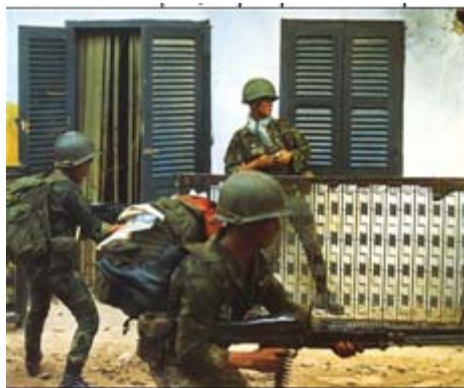
Về tình hình bạn, đại đội Hắc Báo của anh bạn cùng khoá Phan Gia Lâm đang bị bao vây trong Đại Nội. Tiểu đoàn 2 Nhảy dù và Tiểu đoàn 7 Nhảy dù sáng Mùng 1 Tết, chạy băng đồng marathon gần 20 cây số từ Sịa, Quảng Điền, và cây số 17, An Lỗ về giải cứu cố đô. (Hai tiểu đoàn bị chặn lại ở An Hoà mãi tới mùng 3 mới vào được BTL Sư đoàn 1 BB) Tiểu đoàn 9 Nhảy Dù chúng tôi ở mặt trận Quảng Trị đã hao hơn trăm chiến sĩ, tới Huế vào trưa mùng 4 Tết, tạm bố trí trong đồn Mang Cá.

Sáng Mùng 5 Tết, chúng tôi xuất phát để tái chiếm phi trường Tây Lộc và Cửa Chánh Tây. Vừa mới ra khỏi đồn được 200 thước, tôi gặp Tiểu đoàn 7 Nhảy dù đang đi ngang qua. Hỏi thăm thì biết lúc này quân số của Tiểu đoàn 2 và 7 Nhảy dù chỉ còn phân nửa! Họ bị thiệt hại nặng từ đêm Giao thừa khi chiếm đầu cầu An Hoà, và đã giao tranh với địch trong Thành Nội mấy ngày qua. Chỉ 3 ngày mà đơn vị bạn đã hao quá nhiều. Chúng tôi ai nấy mặt mày bí xị, vì mình sắp sửa tiến vào vùng tử địa! Không biết ai còn, ai mất, đúng là:

Chí làm trai dậm nghìn da ngựa
Gieo thái sơn nhẹ tựa hồng mao
(Chinh Phụ Ngâm)

Khi vào tới gần tường thành Đại Nội, chúng tôi thấy phía trước có nhiều bóng đen thấp thoáng và nghe vài tiếng súng lẻ tẻ. Cả đại đội dàn quân xung phong nhào tới, gặp một số người mặc áo đen giơ tay đầu hàng. Hỏi ra mới biết đó là binh sĩ của đại đội Hắc Báo. Gặp lại bạn đồng khoá Phan Gia Lâm, hai đứa bắt tay mừng mừng lo lo. Lâm nói giọng Huế: “Lính mi sao còn nhiều quá? Lính của tao chuẩn về nhà ăn Tết gần hết!”

Hỏi thăm Lâm về tình hình phía trước, rồi chúng tôi thận trọng tiến dọc theo bờ kinh, thẳng về hướng phi trường L-19 ở Tây Lộc. Khu này nhờ Tiểu đoàn 2 và 7 Nhảy Dù đã dọn sẵn, nên chỉ chạm địch lẻ tẻ, thỉnh thoảng có vài binh sĩ bị bắn tử từ phía bên kia bờ kinh. Sau khi chiếm phi trường, tiểu đoàn tiến về cửa Chánh Tây. Đánh trong thành phố thật không dễ, chúng tôi phải phá tường, leo cửa sổ để di chuyển. Các ngõ hẻm, cao ốc, đường cái, và ngã tư, đều có thượng liên địch chực sẵn. Khi đến gần cửa Chánh Tây, tôi thấy có rất nhiều địch đội nón cối, tay cầm súng Ak-47, B-40, đi qua lại trên bờ thành. Chúng tôi chờ trời tối cho khinh binh lên leo lên dùng lưới lê đánh cận chiến, chiếm được một góc thành làm đầu cầu cho đại đội nhào lên bắn ào ạt khiến địch trở tay không kịp. Dùng cách này tuy tổn thất nhiều, nhưng vì địch quân đã có lợi thế bờ thành cao trên 5 thước, nếu không liều mạng vào hang cọp thì làm sao bắt



được cộp con. Càng dây dưa trì hoãn thì càng tổn thất tiêu hao dần dần, rốt cuộc không có thành quả gì. Trong hai ngày tiểu đoàn chiếm lại được cửa Chánh Tây và bàn giao lại cho Sư đoàn 1 BB trấn giữ. Chúng tôi bọc ngược trở lại để chiếm cửa Đông Ba.

- đây có cây thượng liên đặt nơi cửa thành cao và rất kiên cố, chúng tôi thử xung phong nhiều lần mà không lên được cửa. Trung đội tôi lúc ấy còn 21 người, nhưng do khí thế chiến thắng từ Quảng Trị và cửa Chánh Tây vừa rồi, nên binh sĩ rất tự tin. Đợi ngay khi điều chỉnh pháo binh dập nát khẩu thượng liên, cả trung đội vừa bắn vừa hô xung phong tiến nhanh và chiếm được cửa thành. Thấy xạ thủ thượng liên chết nằm trên súng, hai chân bị khoá bằng dây xích.



Kiểm điểm quân số lại thấy chỉ còn mười người nguyên vẹn. Mười một mạng người chết và bị thương, để đổi lấy cửa thành này đây. Lính Nhảy Dù trả nợ máu cho quê hương miền Nam, lấy lại sự thanh bình cho đồng bào xứ Huế. “Chúng tôi không cầu an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm”. Gần ba mươi năm qua, trên đất Mỹ, tôi vẫn nhớ cảm giác cay cay đau đớn khi đứng trên cổng thành đổ nát của mùa xuân năm xưa! Mùa Xuân rây máu của xứ Huế mù trời sương đục, tang tóc đau thương!



Mấy ngày sau, tiểu đoàn tiếp tục mở rộng kiểm soát các khu vực bên trong Thành Nội. Sáng Mùng 10, chúng tôi chuẩn bị vượt qua hồ Tinh Tâm để tìm cách đánh lấy lại cửa Thượng Tứ, cửa chính Nam, đi thẳng vào Đại Nội. Suốt tuần lễ, người không tắm rửa, chân không rời đôi giày trận, sống giữa màn trời chiếu đất, lột da bằng những chén cháo trắng. Tuy lương thực không được tiếp tế, nhưng lúc đó không ai ăn vô nổi, vì hằng ngày nhìn thấy xác chết đầy đường, không có người thu dọn. Chúng tôi sống với và giữa những người chết, họ là những người dân đã sống trong chịu đựng và chết trong oan khiên. Họ đã chết cho ai, vì ai?... Bao nhiêu năm câu hỏi vẫn còn, không được ai đứng ra lãnh trách nhiệm trả lời.

Trung đội vượt qua hồ Tinh Tâm phía ngoài Cầu Kho, tiến vào lục soát ngôi biệt thự khá sang trọng. Khi vừa rút ra khỏi nhà, thì nghe “Đùng” một tiếng, một quả lựu đạn hay súng cối gì đó rơi đúng vào giữa đội hình trung đội tôi! Mọi người đều ngã lãn vì trúng mảnh đạn. Lưng tôi bị đầy mảnh, máu ướt đầm cả áo trong lẫn áo ngoài. Tôi đang kiệt sức dần, thì bỗng nhiên thấy một tên lính địch chạy qua nhà tôi đang nằm. Trong khi tên bộ đội chưa phát giác, do từ một phép lạ hoặc bản năng sinh tồn, tôi nhồm dậy, chạy băng về bộ chỉ huy đại đội, các anh em binh sĩ cũng nhanh chân rút theo. Mắt loáng thoáng nhìn thấy Đại đội trưởng Thành Râu từ xa, tôi kiệt sức ngã lãn nằm bất tỉnh trước sân đất trước nhà.



Đại Tá Trần Quốc Lịch nhẩy dù xuống gần cấp bậc đại úy đặc cách cho Nguyễn Đức Tâm, k18VB và Trương Đường, k20VB, năm 1968

Lúc tỉnh dậy, thấy mình đang nằm trên lều của một biệt thự sang trọng. Anh bạn tốt là bác sĩ Thiện mượn mền để đắp cho tôi nhưng chủ nhà không chịu. Tối đến thấy trên mình có cái mền mới tinh, nhưng nó bị trượt qua một bên, vết thương bắt đầu hành sốt, người run lập cập. Tôi định kéo mền lên đắp, nhưng dơ tay không nổi, đành nằm chịu trận! Nhìn xung quanh thấy có thương binh bị nặng quá đã hy sinh, còn những người khác thì mê man. Sáng ra mới biết anh Thiện đã lén “Mượn tạm” mền để đắp cho tôi. Sau này nghe nói chủ nhà này là kinh tài (hãng xe bus vàng) của Việt Cộng. Hắn ta cùng bọn nằm vùng đã làm nội tuyến hướng dẫn bộ đội vào thành, quấy nhiễu dân chúng, gây bao nhiêu cảnh chết chóc, làm than cho những kẻ vô tội trong ba ngày Xuân.

Hơn một tuần quân thảo trong thành nội, TĐ9ND còn thảm hơn hai Tiểu đoàn bạn. Quân số còn lại những người nguyên vẹn không quá một trăm! Lúc chuyển quân ra Vùng I Chiến Thuật, tiểu đoàn cần tới 5 chiếc vận tải cơ C130, nhưng trở về với một chiếc mà còn thấy rộng. Riêng trung đội 1 của tôi thì coi như báo cáo tổn thất “Nằm, ngồi”(chết, bị thương) là 100%. Để diễn tả về trận chiến Tết Mậu Thân tại Vùng Giới Tuyến này, tôi xin phỏng theo hai câu thơ bất hủ ở mặt trận Bình Long :

Cố đô Huế Mậu Thân chiến tích
Chiến sĩ Dù vị quốc vong thân!